TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 550/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 28 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 497/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Huỳnh Thị Thu H**, sinh năm: 1957.

Thường trú: 145 đường số B, Tổ dân phố G, Khu phố A, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đang cư trú: 120/11 đường TL15, Tổ C, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và Ông **Nguyễn Đăng T**, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Xóm C, M, T, Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu H và ông Nguyễn Đăng T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 16/5/1988 do Ủy ban nhân dân Phường A2, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Huỳnh Bích A (sinh ngày 22/7/1988) và Nguyễn Huỳnh Bảo A1 (sinh ngày 25/01/1995). Hai con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Huỳnh Thị Thu H và ông Nguyễn Đăng T cùng chịu và được trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0022387 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 12. Bà H và ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM.
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đỗ Thị Thu Hương